TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ	*NL, ngày 05 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Chị Đinh Thị Trà **G** Sinh năm: 1999

HKTT: Thôn **TH**, xã **MS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Thôn **HT**, xã **MT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

- Anh Phảiạm Công **H** Sinh năm: 1994

HKTT: Thôn **TH**, xã **MS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Thôn **TH**, xã **MS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phảií và lệ phảií Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phảiạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Trà **G** và anh Phảiạm Công **H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con cái: Giao cháu Phảiạm Công Xuân Lộc, sinh ngày 03/3/2018 cho anh

H trực tiếp nuôi dưỡng, chị **G** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Lộc đủ 18 tuổi.

Chị **G** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Từ khi anh **H** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị **G** còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản: Chị **G**, anh **H** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí DSST: Chị Đinh Thị Trà **G** phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phảií dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **NL**, theo biên lai số AA/2019/0011670 ngày 11/01/2021. Chị **G** đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện **NL**;
- UBND xã MS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân